

A. ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CHUNG VÀ ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

I. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trong Hợp đồng này và các tài liệu khác của Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. Tài khoản hoặc Tài khoản giao dịch chứng khoán là Tài khoản giao dịch của Khách hàng mở tại SBSI đồng thời là Tài khoản lưu ký chứng khoán, được tổ chức dưới dạng tài khoản tổng, bao gồm nhiều Tiểu khoản bên trong để sử dụng vào các mục đích giao dịch khác nhau. Theo Hợp đồng này, Tài khoản giao dịch chứng khoán bao gồm các loại Tiểu khoản sau:

- Tiểu khoản giao dịch thông thường: là tài khoản giao dịch chứng khoán không sử dụng tiền vay của SBSI.
- Tiểu khoản giao dịch ký quỹ: là tài khoản giao dịch chứng khoán có sử dụng tiền vay của SBSI.
- Các loại Tiểu khoản khác.

Tên gọi, kí hiệu, cách thức quản lý và mục đích sử dụng của từng loại Tiểu khoản sẽ do SBSI quy định trong từng thời kỳ. Trong trường hợp cần thiết, tùy từng thời điểm, SBSI có quyền thay đổi cách thức tổ chức và quản lý Tài khoản tổng nêu trên phù hợp với chính sách quản lý của SBSI.

1.2. Giao dịch được hiểu là mua hoặc bán chứng khoán hoặc bất kì yêu cầu nào khác liên quan đến Tài khoản của Khách hàng đã được SBSI chấp thuận.

1.3. Phí dịch vụ là toàn bộ các loại phí giao dịch, phí lưu ký, phí phong tỏa, phí giải tỏa, lãi vay hoặc các loại phí khác mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho SBSI khi sử dụng dịch vụ của SBSI.

1.4. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán khác của Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng của Hợp đồng

2.1. Khách hàng đề nghị và SBSI đồng ý mở Tài khoản đứng tên Khách hàng là Chủ tài khoản, có số Tài khoản được nêu tại Trang 1 của Hợp đồng này, để:

- a. Thực hiện việc quản lý tiền, chứng khoán, các tài sản hoặc quyền tài sản gắn liền với tiền, chứng khoán của Khách hàng;
- b. Thực hiện các giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền theo lệnh, yêu cầu hoặc ủy quyền của Khách hàng;
- c. Thực hiện lưu ký, đăng ký chứng khoán, thanh toán bù trừ theo ủy quyền của Khách hàng.

2.2. SBSI cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn ở: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, nhận ủy thác quản lý tài khoản và các dịch vụ khác theo thỏa thuận với Khách hàng.

Điều 3. Cách thức thực hiện giao dịch

3.1. Giao dịch giữa Khách hàng và SBSI có thể được thực hiện theo các phương thức sau đây:

- a. Nhận phiếu lệnh, văn bản trực tiếp từ Khách hàng;
- b. Nhận lệnh giao dịch trực tuyến (qua điện thoại hoặc Internet)
- c. Nhận lệnh giao dịch qua fax, email, tin nhắn SMS hoặc các phương thức khác khi được sự chấp thuận của SBSI trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Phương thức giao dịch cụ thể căn cứ theo nội dung đăng ký của Khách hàng được SBSI xác nhận và theo quy định của pháp luật.

3.3. Khi đăng ký mỗi phương thức giao dịch, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các quy định và yêu cầu của SBSI đối với phương thức giao dịch đó. SBSI có quyền từ chối thực hiện giao dịch cho Khách hàng nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ và chính xác các quy định và yêu cầu do SBSI đưa ra và quy định của pháp luật.

3.4. Khi ủy quyền cho người khác giao dịch thì các giao dịch được thực hiện bởi người được Khách hàng ủy quyền được coi là giao dịch của chính Khách hàng. Khi ủy quyền cho người khác ký vào Phiếu lệnh giao dịch chứng khoán hoặc đặt lệnh thông qua các phương thức giao dịch chứng khoán từ xa, giao dịch trực tuyến hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch chứng khoán tại SBSI hoặc thực hiện giao dịch trực tuyến trên TKGD, khách hàng mặc nhiên thừa nhận và hiểu toàn bộ trách nhiệm và rủi ro trong việc ủy quyền này và chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền. Việc ủy quyền đối với TKGD sẽ bao gồm cả TKGDCK, TKGDCKQ trừ khi khách hàng có quy định khác và được nêu rõ trong văn bản ủy quyền.

3.5. Tỷ lệ ký quỹ đặt mua/bán chứng khoán trên Tài khoản, lãi suất trên số dư tiền gửi giao dịch thanh toán chứng khoán của Khách hàng, thời gian, phương thức chuyển đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam trong trường hợp chuyển tiền giao dịch chứng khoán bằng ngoại tệ sẽ tuân theo quy định của SBSI trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Phí dịch vụ, phí, thuế

Khi khách hàng sử dụng dịch vụ của SBSI, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí, phí dịch vụ và thuế theo quy định của pháp luật và quy định của SBSI. SBSI có quyền thay đổi biểu phí dịch vụ (bao gồm nhưng không giới hạn mức phí dịch vụ, thời điểm thu phí, cách thức thu phí...) tại bất kì thời điểm nào mà không cần được sự chấp thuận của Khách hàng và Khách hàng chấp nhận các thay đổi này.

Điều 5. Phương thức liên lạc

- 5.1. Thông báo liên quan đến Tài khoản của Khách hàng và các chính sách sản phẩm, dịch vụ của SBSI được gửi tới Khách hàng theo một trong những phương thức sau:
- a. Thông báo tại các địa điểm giao dịch hợp pháp của SBSI hoặc trên website của SBSI;
 - b. Thông báo trên hệ thống giao dịch trực tuyến của SBSI;
 - c. Thông báo đến một trong các thông tin liên lạc của Khách hàng đã kê khai tại mục I nêu trên thông qua các phương thức gửi thư chuyển phát nhanh, gọi điện thoại, fax, email hoặc tin nhắn SMS.
 - d. Các phương thức khác theo quy định của SBSI.
- SBSI sẽ chủ động quyết định phương thức thông báo phù hợp vì lợi ích tốt nhất của Khách hàng.
- 5.2. Việc thông báo được coi là hoàn thành kể từ thời điểm thông báo được SBSI gửi đi theo một trong các phương thức tại khoản 5.1 nêu trên. SBSI không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được thông báo vì bất kì lí do gì trừ trường hợp do lỗi trực tiếp của SBSI.
- 5.3. Sao kê Tài khoản của Khách hàng sẽ được SBSI gửi tới Khách hàng theo phương thức Khách hàng đã đăng kí tại mục II nêu trên hoặc theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5.1.
- 5.4. Khách hàng được coi là đồng ý với bất kì nội dung thông báo nào mà SBSI gửi cho Khách hàng trừ trường hợp Khách hàng có ý kiến khác bằng văn bản gửi tới SBSI trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nội dung thông báo từ SBSI.
- 5.5. Khách hàng đồng ý cho phép SBSI ghi âm những cuộc trao đổi qua điện thoại với Khách hàng mà không cần phải thông báo trước. Dữ liệu ghi âm đó là tài sản riêng của SBSI và được công nhận là bằng chứng về các thông tin trao đổi giữa Khách hàng và SBSI hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác phù hợp với Hợp đồng này và quy định pháp luật. 4.1

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 6.1 Khách hàng thừa nhận rằng trước khi ký kết Hợp đồng này, Khách hàng đã được SBSI hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả thông tin khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và các rủi ro mà Khách hàng có thể phải chịu khi đầu tư chứng khoán. Khách hàng cam kết đã được SBSI tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro, thiệt hại phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán nếu Khách hàng mở TKGDQ, và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó khi ký tên vào Hợp đồng. Khách hàng cũng hiểu rằng những thông tin, phân tích, tư vấn, và ý kiến của SBSI chỉ mang tính chất tham khảo và Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.
- 6.2 Khách hàng có quyền sở hữu đối với số tiền và chứng khoán có trong Tài khoản và hưởng lợi ích phát sinh từ số tiền và chứng khoán này theo quy định của pháp luật.
- 6.3 Khách hàng có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của SBSI và quy định của pháp luật liên quan đến việc sử dụng các Dịch vụ của SBSI.
- 6.4 Khách hàng đảm bảo việc nhận các thông báo của SBSI qua các phương tiện liên lạc đã đăng kí với SBSI và các phương tiện liên lạc mà SBSI sử dụng để gửi thông báo tới Khách hàng theo quy định tại Điều 5 nêu trên.
- 6.5 Khách hàng tự chịu trách nhiệm kiểm tra kết quả Giao dịch bằng các phương thức được SBSI hỗ trợ. SBSI thông báo kết quả cho Khách hàng theo ít nhất một trong các phương thức quy định tại Điều 5 nêu trên. Mọi thắc mắc, khiếu nại đối với kết quả Giao dịch phải được gửi đến SBSI chậm nhất vào ngày giao dịch tiếp theo. Khách hàng không có phản hồi trong thời hạn trên được coi là đã chấp nhận kết quả Giao dịch.
- 6.6 Khi đặt lệnh giao dịch chứng khoán, Khách hàng chấp nhận những rủi ro trong giao dịch chứng khoán và đồng ý rằng SBSI không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng hay bất kì bên thứ ba nào đối với các rủi ro, thua lỗ hoặc thiệt hại phát sinh từ giao dịch chứng khoán của Khách hàng hoặc liên quan đến Tài khoản của Khách hàng.
- 6.7 Khách hàng đảm bảo thông tin do Khách hàng cung cấp là đầy đủ, chính xác. Khách hàng cam kết thông báo ngay cho SBSI về những thay đổi liên quan theo phương thức do SBSI quy định. Khi kí Hợp đồng này, Khách hàng đã tìm hiểu và được hướng dẫn đầy đủ về giao dịch chứng khoán, về các quy định khi giao dịch và sử dụng dịch vụ của SBSI. Khách hàng cam kết rằng khi giao dịch chứng khoán, Khách hàng sẽ không vi phạm bất kì quy định nào của pháp luật và SBSI.
- 6.8 Trường hợp ủy quyền cho người khác giao dịch, Khách hàng là người chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện. Khách hàng đồng ý rằng văn bản ủy quyền có đầy đủ chữ ký (hoặc điểm chỉ) của Khách hàng sẽ có hiệu lực ràng buộc mọi trách nhiệm của Khách hàng đối với các giao dịch do người được ủy quyền thực hiện.
- 6.9 Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào theo thỏa thuận với SBSI hoặc quy định của pháp luật thì Khách hàng có trách nhiệm trả cho SBSI một khoản phạt chậm thanh toán theo quy định của SBSI.
- 6.10 Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho SBSI trong trường hợp thiệt hại đó phát sinh do hành vi vi phạm bất kì cam kết nào của Khách hàng trong Hợp đồng này.
- 6.11 Khách hàng ủy quyền cho SBSI và SBSI có quyền dùng tiền trên TKGD mà Khách hàng mở tại SSI để thực hiện thanh toán cho các khoản tiền lãi, phí dịch vụ, phí khác, thuế và các khoản khác theo quy định của pháp luật đối với các giao dịch do SBSI và/hoặc bên thứ ba thực hiện theo lệnh của Khách hàng.
- 6.12 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của SBSI

- 7.1 SBSI được quyền từ chối thực hiện các lệnh giao dịch không phù hợp với quy định của SBSI và pháp luật.
- 7.2 SBSI được quyền hưởng và thu phí Dịch vụ từ các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí do SBSI quy định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.
- 7.3 SBSI có nghĩa vụ thực hiện các lệnh giao dịch của Khách hàng với điều kiện lệnh giao dịch đó phù hợp với quy định của SBSI, của Sở giao dịch chứng khoán và pháp luật.

- 7.4 SBSI có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến Tài khoản của Khách hàng trừ trường hợp phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của Khách hàng hoặc SBSI xét thấy vì lợi ích của Khách hàng hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 7.5 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng

- 8.1. Khách hàng đồng ý rằng SBSI có quyền điều chỉnh bất kỳ nội dung nào thuộc Hợp đồng này bằng cách gửi thông báo cho Khách hàng nội dung điều chỉnh tối thiểu 02 ngày làm việc trước khi thực hiện điều chỉnh theo một trong các phương thức quy định tại Điều 5 nêu trên. Trường hợp SBSI yêu cầu kí văn bản sửa đổi Hợp đồng nhưng Khách hàng, trong thời 02 ngày làm việc kể từ ngày SBSI thông báo, không kí và/hoặc không gửi lại cho SBSI và cũng không có ý kiến phản đối bằng văn thì được coi là Khách hàng đã chấp thuận việc sửa đổi Hợp đồng đó.
- 8.2. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
- a. Khách hàng có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và đã hoàn thành mọi nghĩa vụ với SBSI;
 - b. Khách hàng là cá nhân đã chết, mất năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố chết hoặc mất tích hoặc Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản, chia tách, hợp nhất. Việc xử lý các vấn đề phát sinh từ Hợp đồng trước thời điểm xảy ra các sự kiện chấm dứt hợp đồng quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật;
 - c. SBSI chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - d. SBSI có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây sau khi có văn bản thông báo cho khách hàng trước ngày dự kiến chấm dứt ít nhất hai (02) ngày làm việc khi:
 - i) Khách hàng thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - ii) Khách hàng vi phạm các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng và không khắc phục khi có yêu cầu bằng văn bản của SBSI;
 - iii) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, đóng cửa thị trường chứng khoán trong thời gian kéo dài trùng với thời gian hai bên thực hiện Hợp đồng;
 - iv) Khách hàng cá nhân hoặc nhân viên của Khách hàng tổ chức vi phạm nội quy về trật tự, an toàn tại các điểm giao dịch và không khắc phục sau khi có nhắc nhở của SBSI;
 - v) Thuộc các trường hợp phải chấm dứt Hợp đồng theo quyết định của SBSI tùy từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật;
 - e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định hoặc theo thỏa thuận của các bên.
- 8.3. Không phụ thuộc vào việc chấm dứt Hợp đồng, các nghĩa vụ của Khách hàng đối với SBSI sẽ chỉ chấm dứt khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ đó. Trong mọi trường hợp, khi Hợp đồng chấm dứt, các bên cam kết hoàn tất các nghĩa vụ đã phát sinh và hỗ trợ nhau để thanh lý Hợp đồng đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Luật áp dụng, giải quyết tranh chấp

- 9.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được hiểu và áp dụng theo quy định của pháp luật.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng thì có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày người có thẩm quyền của SBSI ký xác nhận tại phần đầu của Hợp đồng. Các thỏa thuận trước đây (nếu có) giữa SBSI và Khách hàng trái với quy định tại Hợp đồng này đều chấm dứt hiệu lực.
- 10.2. Nếu một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng này không có hiệu lực hay trở thành không có hiệu lực thì điều khoản đó sẽ được coi như không có trong Hợp đồng, các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 10.3. Hợp đồng này cấu thành bởi Các điều khoản chính của Hợp đồng, Các điều khoản sử dụng Dịch vụ Tiện ích (nếu khách hàng có đăng ký) cùng với tất cả các phụ lục kèm theo, bao gồm nhưng không giới hạn ở phiếu lệnh giao dịch, phiếu yêu cầu điều chỉnh thông tin, phiếu đăng ký dịch vụ tiện ích, hợp đồng ủy quyền và các văn bản/hợp đồng khác được ký giữa Khách hàng và SBSI. Hợp đồng này đồng thời kèm Giấy đề nghị mở Tài khoản của Khách hàng.
- 10.4. SBSI có quyền chuyển giao việc thực hiện Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng. Khách hàng không được chuyển giao quyền hoặc nghĩa vụ của mình cho bên thứ ba trừ khi được sự đồng ý của SBSI.
- 10.5. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

II- ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

Điều 11. Phạm vi Dịch vụ tiện ích

- 11.1. SBSI đồng ý cung cấp cho Khách hàng quyền sử dụng các dịch vụ tiện ích (mỗi dịch vụ, cùng với các phần mềm liên quan, được gọi là Dịch vụ tiện ích) để Khách hàng thực hiện Giao dịch, bao gồm một hoặc nhiều hơn các dịch vụ sau đây, như được đăng ký tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán:
- a. Giao dịch trực tuyến, gồm giao dịch qua điện thoại và/hoặc giao dịch Internet;
 - b. Nhận thông báo liên quan đến TKGDC qua tin nhắn SMS;
 - c. Nhận sao kê hàng tháng qua Email, trực tiếp tại quầy hoặc thư bảo đảm;
 - d. Dịch vụ chuyển tiền trực tuyến;
 - e. Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán;

- f. Các dịch vụ tiện ích khác theo quy định của SBSI.
- 11.2. Quyền sử dụng các Dịch vụ tiện ích do SBSI cung cấp cho Khách hàng theo Hợp đồng này không phải là độc quyền, có thể hủy ngang, có giới hạn và không thể chuyển giao. Một phần các Dịch vụ tiện ích SBSI cung cấp cho Khách hàng có thể do bên thứ ba chuyển giao quyền sử dụng cho SBSI phù hợp với quy định của pháp luật, và Khách hàng phải tuân thủ các hạn chế bổ sung đó (nếu có).
- 11.3. Thời gian cung cấp các Dịch vụ tiện ích, bao gồm việc nhận các lệnh Giao dịch của Khách hàng thông qua các Dịch vụ tiện ích, được SBSI quy định cụ thể trong hướng dẫn giao dịch được gửi tới Khách hàng theo một trong các phương thức nêu tại Điều 5 mục A nêu trên và có thể được SBSI điều chỉnh tại từng thời điểm.
- 11.4. Không phụ thuộc vào các quy định khác của Hợp đồng này, SBSI có quyền vào bất cứ thời điểm nào, có hoặc không có lý do, thông báo trước cho khách hàng khi:
- Tạm ngưng hoặc chấm dứt quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần của bất kỳ Dịch vụ tiện ích nào của Khách hàng;
 - Thay đổi điều kiện sử dụng, nội dung và phạm vi của bất kỳ Dịch vụ tiện ích nào;
 - Thay đổi các hạn mức giao dịch mà Khách hàng có thể tiến hành thông qua các Dịch vụ tiện ích;
 - Thu phí dịch vụ đối với từng loại Dịch vụ tiện ích. Mức phí cụ thể của từng loại Dịch vụ tiện ích và phương thức thanh toán theo quy định của SBSI trong từng thời kỳ.
- 11.5. Khách hàng cam kết tuân thủ mọi quy định về việc sử dụng Dịch vụ tiện ích tại Hợp đồng này và các quy định có liên quan khác của SBSI và pháp luật.

Điều 12. Quy định về Giao dịch trực tuyến

- 12.1. Giao dịch qua điện thoại:
- Khi có nhu cầu Giao dịch qua điện thoại, Khách hàng gọi điện thoại đến Tổng đài của SBSI (0243) 377.6699 hoặc số tổng đài khác do SBSI quy định tại từng thời điểm. SBSI chỉ thực hiện các lệnh yêu cầu của Khách hàng nếu thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:
 - Số điện thoại của Khách hàng dùng để liên lạc với SBSI là số điện thoại Khách hàng đã đăng ký với SBSI;
 - Khách hàng cung cấp đúng Mật khẩu giao dịch qua điện thoại.
 - Trường hợp Khách hàng không thỏa mãn một trong hai điều kiện trên, SBSI chỉ xem xét chấp nhận lệnh yêu cầu của Khách hàng khi Khách hàng cung cấp chính xác những thông tin nhận diện Tài khoản của Khách hàng theo quy định của SBSI trong từng thời kỳ.
 - Mọi trường hợp SBSI kiểm tra thấy các thông tin cung cấp tại điểm a hoặc b khoản này chính xác, SBSI được quyền mặc nhiên hiểu rằng đó chính là Khách hàng và thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng. SBSI hoàn toàn không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các thiệt hại, rủi ro xảy ra cho Khách hàng hoặc bên thứ ba bất kỳ trong trường hợp này.
 - Mọi nội dung giao dịch qua điện thoại của Khách hàng đều được SBSI ghi âm và thực hiện lưu trữ theo quy định của SBSI và pháp luật. Dữ liệu ghi âm được coi là bằng chứng pháp lý của các Giao dịch mà Khách hàng đã thực hiện theo phương thức giao dịch qua điện thoại.
- 12.2. Giao dịch qua Internet:
- Khi có nhu cầu giao dịch qua Internet, Khách hàng truy cập vào trang thông tin điện tử của SBSI là www.sbsi.vn hoặc địa chỉ khác theo quy định của SBSI trong từng thời kỳ. Khách hàng thực hiện đăng nhập vào phần mềm giao dịch trực tuyến bằng cách cung cấp đúng thông tin về Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập sau đó khai báo Mật khẩu giao dịch để thực hiện các lệnh giao dịch. Trong đó:
 - Tên đăng nhập được hiểu là số Tài khoản của Khách hàng hoặc số hiệu khác theo quy định của SBSI trong từng thời kỳ.
 - Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu giao dịch sẽ được SBSI cấp trực tiếp cho Khách hàng hoặc thông qua tin nhắn SMS/email của Khách hàng đã đăng ký với SBSI hoặc phương thức khác theo quy định của SBSI trong từng thời kỳ.
 - Khách hàng có trách nhiệm thay đổi Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu giao dịch ngay sau khi được SBSI cấp để đảm bảo an toàn giao dịch cho Khách hàng. SBSI không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc vi phạm quy định này của Khách hàng.
 - Mọi trường hợp đăng nhập đúng Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu giao dịch, SBSI được quyền hiểu rằng đó chính là Khách hàng mà không cần bất kỳ sự xác nhận lại.
- 12.3. Quy định về việc sử dụng Mật khẩu, mã PIN
- Mật khẩu được hiểu là Mật khẩu giao dịch qua điện thoại, Mật khẩu đăng nhập. Mật khẩu đăng nhập là mật khẩu để xác định khách hàng khi truy cập vào Hệ thống. Mật khẩu giao dịch (Mã PIN) là mật khẩu được sử dụng để Khách hàng xác nhận trước khi thực hiện một Giao dịch trực tuyến. Khách hàng đăng ký giao dịch trực tuyến sẽ được SBSI cấp một mật khẩu đăng nhập và một mã PIN.
 - Khách hàng có trách nhiệm bảo mật Mật khẩu, mã PIN và các thông tin khác liên quan đến giao dịch trực tuyến và không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
 - Trường hợp Khách hàng phát hiện Mật khẩu, mã PIN đã bị lộ hoặc nghi ngờ bị lộ thì Khách hàng phải thực hiện đổi mật khẩu, mã PIN mới (đối với giao dịch qua Internet), thông báo ngay lập tức cho SBSI và thực hiện thủ tục xin cấp lại Mật khẩu, mã PIN theo quy định của SBSI.
 - Khách hàng phải chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật khẩu hoặc các thông tin liên quan đến giao dịch trực tuyến bị lộ, bị mất mà không do lỗi của SBSI.
- 12.4. Rủi ro trong giao dịch trực tuyến

- a. Khách hàng đồng ý rằng dịch vụ giao dịch trực tuyến luôn tiềm ẩn các rủi ro làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch của Khách hàng. Khách hàng đã đọc, hiểu và chấp nhận các rủi ro phát sinh trong giao dịch trực tuyến như được mô tả trong Bản công bố rủi ro quy định tại Điều 15 dưới đây và đăng tải trên trang thông tin điện tử của SBSI.
 - b. Khách hàng cam kết thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của SBSI về giao dịch trực tuyến và các quy định của pháp luật.
- 12.5. Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm của SBSI
- a. Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, không chính xác, không đầy đủ hoặc không đúng quy định dẫn đến không thực hiện được giao dịch;
 - b. Lỗi của bất kì bên thứ ba nào, bao gồm nhưng không giới hạn các đối tác của SBSI trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến;
 - c. Lỗi của hệ thống hay bất kì phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kì lí do nào;
 - d. SBSI thực hiện chậm trễ hoặc không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo thỏa thuận với Khách hàng do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kì sự việc nào khác ngoài sự kiểm soát của SBSI hay do hậu quả của hành vi trái pháp luật của bất kì bên thứ ba nào khác;
 - e. Khách hàng làm lộ Mật khẩu hoặc các thông tin liên quan đến giao dịch trực tuyến;
 - f. Các trường hợp khác không do lỗi của SBSI.
- 12.6. Các điều khoản quy định về giao dịch trực tuyến trong Hợp đồng này có giá trị là Hợp đồng đăng ký sử dụng giao dịch trực tuyến xác lập giữa Khách hàng và SBSI, có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng đăng kí giao dịch trực tuyến và chấm dứt kể từ ngày Khách hàng đăng kí hủy dịch vụ giao dịch trực tuyến trừ trường hợp có quy định khác trong Hợp đồng này.

Điều 13. Quy định về dịch vụ chuyển tiền trực tuyến

- 13.1. Khách hàng thực hiện chuyển tiền trực tuyến thông qua phương thức giao dịch qua điện thoại và giao dịch qua Internet. Việc cho phép Khách hàng sử dụng đồng thời cả hai hoặc chỉ một phương thức chuyển tiền trực tuyến sẽ do SBSI quy định trong từng thời kỳ.
- 13.2. Khi thực hiện chuyển tiền trực tuyến, Khách hàng phải tuân thủ và chịu mọi ràng buộc theo quy định về Giao dịch trực tuyến, về dịch vụ chuyển tiền trực tuyến và các quy định khác có liên quan tại Hợp đồng này, các quy định khác của SBSI và quy định của pháp luật.
- 13.3. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ chuyển tiền trực tuyến để chuyển tiền đến các số Tài khoản đã được đăng ký tại SBSI trừ trường hợp SBSI có quy định khác.
- 13.4. Số tiền Khách hàng thực hiện chuyển phải nằm trong hạn mức được phép chuyển theo quy định của SBSI. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu chuyển vượt hạn mức và được SBSI đồng ý, Khách hàng đồng ý chấp nhận mọi rủi ro, chi phí có thể phát sinh do việc chuyển tiền vượt hạn mức này.
- 13.5. Khách hàng cam kết sẽ kiểm tra số dư Tài khoản và các thông tin khác liên quan đến giao dịch chuyển tiền trực tuyến hàng ngày và thông báo ngay cho SBSI nếu phát hiện bất kì sai sót nào. Nếu trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày lệnh chuyển tiền trực tuyến của Khách hàng được thực hiện mà SBSI không nhận được bất cứ phản hồi nào của Khách hàng thì SBSI được quyền mặc nhiên hiểu rằng lệnh chuyển tiền đó đã được thực hiện theo đúng yêu cầu của Khách hàng.

Điều 14. Quy định về dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán

- 14.1. Sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng đã được khớp, SBSI có thể cho Khách hàng ứng trước tiền bán theo các điều kiện do SBSI quy định. Khách hàng đồng ý thế chấp toàn bộ số tiền bán chứng khoán đang chờ về của Khách hàng (sau khi đã trừ đi các loại thuế, phí theo quy định của SBSI) để làm tài sản đảm bảo cho SBSI cho việc ứng trước tiền bán theo quy định tại điều này. SBSI có quyền khấu trừ tiền trên Tài khoản của Khách hàng khi tiền bán về Tài khoản để thu hồi nợ gốc và phí ứng trước. Trong trường hợp vì bất cứ lí do gì mà SBSI không thu hồi được nợ gốc và phí từ tiền bán chờ về, SBSI có toàn quyền xử lý chứng khoán để thu hồi đủ nợ gốc và phí theo quy định tại khoản 17.6 Điều 17 Hợp đồng này.
- 14.2. Khách hàng thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán theo một trong các phương thức sau tùy thuộc vào sự cho phép của SBSI trong từng thời kỳ:
 - a. Trực tiếp đến các địa điểm giao dịch hợp pháp của SBSI để thực hiện thủ tục.
 - b. Sử dụng phương thức giao dịch trực tuyến theo quy định tại Điều 5 mục A.
 - c. Ứng trước tự động sau khi lệnh bán chứng khoán khớp mà Khách hàng không cần phải thực hiện theo một trong hai phương thức tại điểm a) hoặc b) nêu trên.
- 14.3. Khách hàng có nghĩa vụ trả phí ứng trước cho SBSI theo biểu phí và phương thức thu do SBSI quy định.

Điều 15. Bản công bố rủi ro về Giao dịch trực tuyến

- 15.1. Những rủi ro mà Khách hàng có thể gặp phải trong quá trình thực hiện giao dịch trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - a. Lỗi kỹ thuật (hoặc lỗi khác) hệ thống phần cứng, phần mềm có thể xảy ra khiến cho giao dịch gặp sự cố, không thực hiện được, thực hiện không đầy đủ hoặc không chính xác;
 - b. Những sự cố hoặc nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng, như nghẽn đường truyền, đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố khách quan khác khiến cho Khách hàng không truy cập được vào hệ thống hoặc việc truyền lệnh/giao dịch bị lỗi, bị chậm trễ hoặc không thực hiện được;
 - c. Hệ thống gặp sự cố hoặc bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin hoặc làm cho việc tiếp nhận, xử lý, thực hiện giao dịch trực tuyến của Khách hàng bị ảnh hưởng;
 - d. Hệ thống bị tấn công, bị can thiệp bất hợp pháp làm ngưng trệ, chậm trễ các hoạt động trao đổi thông tin, gây nhầm lẫn, sai sót khi nhận dạng Khách hàng;

- e. Việc nhận dạng Khách hàng (như xác định tên truy cập, Mật khẩu, thông tin khôi phục Mật khẩu, email, số điện thoại...) bị lỗi hoặc gặp sự cố dẫn đến giao dịch hoặc yêu cầu của Khách hàng không được thực hiện;
 - f. Thông tin liên quan đến Tài khoản của Khách hàng bị tiết lộ hoặc bị bên thứ ba chiếm đoạt/sử dụng bất hợp pháp;
 - g. Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai lệch xảy ra trong quá trình giao dịch trực tuyến;
 - h. Bất kì rủi ro nào khác theo quy định của pháp luật có thể phát sinh mà Khách hàng gặp phải trong quá trình giao dịch trực tuyến.
- 15.2. Khách hàng cần thường xuyên thay đổi Mật khẩu để tăng tính bảo mật cho giao dịch của Khách hàng. SBSI không chịu bất kì trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại (nếu có) của Khách hàng hoặc bên thứ ba bất kì phát sinh liên quan đến những rủi ro trong giao dịch trực tuyến. SBSI không chịu trách nhiệm nếu Khách hàng để lộ các thông tin bảo mật.

B- ĐIỀU KHOẢN CHÍNH VỀ VIỆC MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

I. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÔNG THƯỜNG

Điều 16. Mục đích mở và sử dụng Tài khoản giao dịch chứng khoán (“TKGDCK”)

- 16.1. Khách hàng đề nghị SBSI và SBSI đồng ý mở và duy trì TKGDCK, và cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ sau:
- a. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo cách thức mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;
 - b. Quản lý chứng khoán và tiền của Khách hàng trên TKGDCK (đối với Khách hàng giao dịch, lưu ký chứng khoán và thanh toán tại SBSI); hoặc quản lý chứng khoán của Khách hàng trên TKGDCK (đối với Khách hàng giao dịch và lưu ký chứng khoán tại SBSI, thanh toán thông qua ngân hàng thanh toán);
 - c. Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán tại TTLKCK theo ủy quyền của Khách hàng;
 - d. Thực hiện thanh toán bù trừ đối với các giao dịch chứng khoán phát sinh trên TKGDCK của Khách hàng tại TTLKCK;
 - e. Các dịch vụ giao dịch chứng khoán theo đăng ký của Khách hàng với SBSI;
 - f. Thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến TKGDCK theo thỏa thuận giữa hai bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.
- (Các dịch vụ mà SBSI cung cấp cho Khách hàng theo Hợp đồng này sau đây được gọi chung là “Dịch vụ”)
- 16.2. Khách hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho SBSI:
- a. Quản lý tiền, chứng khoán, tài sản khác (nếu có) của Khách hàng trên TKGDCK;
 - b. Truy cập vào TKGDCK của Khách hàng để kiểm tra số dư tiền và chứng khoán hoặc yêu cầu ngân hàng thanh toán (“Ngân Hàng Thanh Toán”) nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi (theo quy định tại Điều 16.3 dưới đây) kiểm tra và xác nhận số dư tiền khi Khách hàng đặt lệnh giao dịch;
 - c. Thực hiện các quyền hợp pháp của Khách hàng liên quan đến tiền, chứng khoán, tài sản khác trên TKGDCK theo chỉ thị của Khách hàng;
 - d. Tự động trích tiền trên TKGDCK của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi (“TKTG”) (theo quy định tại Điều 16.3 dưới đây) trích tiền từ TKTG của Khách hàng để thanh toán cho các giao dịch mua chứng khoán đã được khớp lệnh và các khoản thuế, phí phát sinh từ và liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định của pháp luật;
 - e. Tự động phong tỏa số chứng khoán mà Khách hàng đã đặt lệnh bán và trích chuyển số chứng khoán của Khách hàng để thanh toán cho những giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh;
 - f. Tự động trích tiền có trên TKGDCK hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trên TKGDCK của Khách hàng thu các khoản phí, thuế, lệ phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc cho SBSI trên cơ sở sử dụng dịch vụ do SBSI cung cấp;
 - g. Thu tiền bán chứng khoán và ghi có số tiền này vào TKGDCK hoặc chuyển số tiền này vào TKTG của Khách hàng (đối với Khách hàng mở TKTG tại Ngân Hàng Thanh Toán theo Điều 16.3 dưới đây);
 - h. Điều chỉnh các giao dịch tiền, hạch toán sai/hoặc nhầm khi SBSI có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần sự đồng ý trước của Khách hàng.
- 16.3. Để thanh toán cho các giao dịch chứng khoán, Khách hàng có thể mở một TKTG tại một Ngân Hàng Thanh Toán Khách hàng, bằng Hợp đồng này, ủy quyền cho SBSI thực hiện các việc sau liên quan đến TKTG của Khách hàng mở tại Ngân Hàng Thanh Toán:
- a. Tự động truy cập và kiểm tra trên hệ thống số dư tiền gửi trên TKTG của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán xác nhận số dư tiền của Khách hàng khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán;
 - b. Yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán phong tỏa số dư tiền trong TKTG của Khách hàng tương ứng với 100% giá trị chứng khoán mà Khách hàng đặt lệnh mua và các khoản thuế, phí, chi phí phát sinh từ và liên quan đến lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
 - c. Yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán trích tiền trong TKTG của Khách hàng để thanh toán các lệnh mua được thực hiện, thuế, phí, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm nào với SBSI và/hoặc với Nhà nước và/hoặc với bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua SBSI;
 - d. Khách hàng đồng ý rằng SBSI có quyền cung cấp các thông tin của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Khách hàng, thông tin TKGDCK, số dư chứng khoán, lệnh giao dịch chứng khoán..... cho Ngân Hàng Thanh Toán nơi Khách hàng mở TKTG để phục vụ cho mục đích giao dịch chứng khoán của Khách hàng.

- 16.4. Khách hàng đồng ý rằng SBSI có quyền thực hiện mọi yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách hàng, được gửi tới SBSI qua dịch vụ giao dịch trực tuyến và Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm về các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó và SBSI không có nghĩa vụ phải xác thực về việc Khách hàng là người trực tiếp đưa ra yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó.
- 16.5. Khách hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả công việc SBSI thực hiện các công việc nêu tại các Điều 16.1, 16.2, 16.3 và 16.4 trên đây của Khách hàng và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà SBSI thực hiện theo sự chấp thuận của Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp đồng này hết hiệu lực và Khách hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với SBSI.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

Ngoài quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Hợp đồng, Khách hàng còn có các quyền và nghĩa vụ dưới đây:

- 17.1. Khách hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKGDCK của khách hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả chứng khoán trên TKGDCK.
- 17.2. Khách hàng được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán, tiền ra khỏi Tài khoản khi có nhu cầu hoặc chấm dứt Hợp đồng này với điều kiện Khách hàng đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với SBSI hoặc bên thứ ba (nếu có) và số tiền, chứng khoán này được tự do giao dịch và không bị hạn chế nào khác.
- 17.3. Khách hàng đồng ý ủy quyền cho SBSI được thay mặt Khách hàng quản lý toàn bộ số dư tiền gửi trong Tài khoản. Khách hàng được hưởng lãi đối với số dư tiền gửi trong Tài khoản theo mức lãi suất tiền gửi không kì hạn do Ngân hàng chỉ định thanh toán quy định tại cùng thời điểm.
- 17.4. Khách hàng có nghĩa vụ chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi của SBSI tại ngân hàng hoặc mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng do SBSI chỉ định để thực hiện các giao dịch chứng khoán.
- 17.5. Trường hợp SBSI hoặc pháp luật có quy định khác, Khách hàng được đặt lệnh mua chứng khoán nếu đã ký quỹ đủ tài sản trên Tài khoản và được đặt lệnh bán với số lượng chứng khoán đã có sẵn trên Tài khoản tại ngày giao dịch. Khách hàng chỉ được phép sửa, hủy lệnh giao dịch đã đặt (nếu lệnh chưa khớp) trong phạm vi và theo cách phù hợp với quy định của pháp luật, của Sở giao dịch chứng khoán và của SBSI. Trường hợp vì bất kì lí do nào, nếu lệnh mua chứng khoán của Khách hàng không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ quy định thì SBSI có quyền xử lý chứng khoán theo điểm b khoản 17.6 dưới đây.
- 17.6. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho SBSI được tự động khấu trừ tiền trên Tài khoản của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng chỉ định thanh toán khấu trừ tiền trên tài khoản tiền của Khách hàng để thu các khoản tiền mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho SBSI (bao gồm nghĩa vụ thanh toán tại Hợp đồng này và các nghĩa vụ thanh toán phát sinh trong bất kì quan hệ giao dịch nào khác giữa Khách hàng và SBSI). Trường hợp Khách hàng không có đủ tiền để khấu trừ thực hiện thanh toán hoặc Khách hàng thanh toán không đúng hạn, Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho SBSI được thực hiện các quyền sau để thu hồi đủ khoản tiền mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho SBSI:
- a. Khấu trừ số tiền trên Tài khoản của Khách hàng tại SBSI hoặc bất kì khoản tiền nào khác (nếu có) của Khách hàng.
 - b. Bán bất kì chứng khoán nào có trong Tài khoản của Khách hàng hoặc bất kì chứng khoán nào của Khách hàng mà SBSI đang quản lý để thu hồi nợ vào bất kì thời điểm và giá bán mà SBSI nhận thấy hợp lí. Nếu số tiền bán chứng khoán không đủ để thực hiện nghĩa vụ, Khách hàng có trách nhiệm dùng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với SBSI cho đến khi toàn bộ nghĩa vụ được thực hiện xong.
- 17.7. Khách hàng đồng ý ủy quyền cho SBSI được toàn quyền thực hiện việc truy cập vào Tài khoản của Khách hàng để: Kiểm tra số dư, phong tỏa và khấu trừ để thu hồi số tiền trong trường hợp bị chuyển nhầm cho Khách hàng. Nếu SBSI không thu hồi đủ được số tiền thì Khách hàng đồng ý ủy quyền cho SBSI được quyền xử lý chứng khoán theo quy định tại điểm b khoản 17.6 nêu trên.
- Thực hiện các công việc khác để đảm bảo quyền lợi của SBSI đối với Khách hàng theo các hợp đồng/thỏa thuận được kí kết.
- 17.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của SBSI

Ngoài quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Hợp đồng, SBSI còn có các quyền và nghĩa vụ dưới đây:

- 18.1. SBSI được quyền gửi, rút, chuyển khoản số tiền và chứng khoán trong Tài khoản của khách hàng theo lệnh, yêu cầu, chỉ định hoặc ủy quyền của Khách hàng, theo cam kết của Khách hàng với SBSI hoặc theo quy định của pháp luật.
- 18.2. SBSI thiết lập hệ thống kế toán để quản lý tiền gửi, chứng khoán và các nghĩa vụ của Khách hàng. Khách hàng chấp nhận nội dung các bút toán ghi sổ/dữ liệu điện tử về tiền gửi, chứng khoán và các nghĩa vụ của Khách hàng được ghi nhận trong sổ sách và hệ thống của SBSI.
- 18.3. SBSI có nghĩa vụ thực hiện các lệnh giao dịch của Khách hàng với điều kiện lệnh giao dịch đó phù hợp với quy định của SBSI, của Sở giao dịch chứng khoán và pháp luật.
- 18.4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

II- ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Điều 19. Định nghĩa một số thuật ngữ

- 19.1. **Tài khoản giao dịch ký quỹ (“TKGDCKQ”)** là tiểu khoản trực thuộc Tài khoản Tổng (Tài khoản) của Khách hàng mở tại SBSI để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.

- 19.2. **Giao dịch ký quỹ** là giao dịch mua chứng khoán của Khách hàng có sử dụng tiền vay của SBSI và sử dụng các chứng khoán khác có trong Tài khoản giao dịch ký quỹ và chứng khoán mua được bằng tiền vay để thế chấp.
- 19.3. **Dư nợ ký quỹ** là tổng số tiền Khách hàng nợ SBSI trên Tài khoản giao dịch ký quỹ bao gồm tiền vay dùng cho giao dịch ký quỹ, lãi của tiền vay và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 19.4. **Giá trị tài sản đảm bảo ròng** trên Tài khoản giao dịch ký quỹ bằng Giá trị tài sản đảm bảo trên Tài khoản giao dịch ký quỹ trừ đi Dư nợ ký quỹ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng.
- 19.5. **Giá trị tài sản đảm bảo trên** Tài khoản giao dịch ký quỹ bằng Giá trị danh mục trên Tài khoản giao dịch ký quỹ cộng với Tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ (bao gồm tiền mặt hiện có và tiền bán chứng khoán chờ về) (“Tài sản đảm bảo”/ “Tài sản thế chấp”)
- 19.6. **Giá trị danh mục** là giá trị các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo quy định của SBSI và được xác định theo công thức sau:
- Giá trị danh mục = \sum_n Giá chứng khoán thuộc Danh mục chứng khoán cho vay * Khối lượng * Tỷ trọng
- Trong đó: Tỷ trọng là tỷ lệ phần trăm để xác định Tỷ lệ cho vay do SBSI quy định đối với từng mã chứng khoán thuộc Danh mục cho vay
- 19.7. **Giá chứng khoán thuộc Danh mục cho vay** là giá do SBSI xác định và được quy định cụ thể trong Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ nhưng không được vượt quá giá tham chiếu tại ngày giao dịch và Giá chặn do SBSI quy định trong từng thời kỳ.
- 19.8. **Giá chặn** là mức giá do SBSI đánh giá và quy định đối với từng mã chứng khoán trong Danh mục cho vay.
- 19.9. **Danh mục chứng khoán cho vay** là danh mục gồm các loại chứng khoán được phép ký quỹ theo quy định của SBSI.
- 19.10. Hạn mức cho vay là tổng số tiền vay và nợ chưa thanh toán tối đa tại một thời điểm mà Khách hàng được phép vay/nợ theo quy định của SBSI và không vượt quá hạn mức mà pháp luật quy định.
- 19.11. **Tỷ lệ cho vay của Tài khoản giao dịch ký quỹ (gọi tắt là Tỷ lệ cho vay)** là tỷ lệ giữa hạn mức cho vay so với Giá trị tài sản đảm bảo trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 19.12. **Tỷ lệ ký quỹ của Tài khoản giao dịch ký quỹ (gọi tắt là Tỷ lệ ký quỹ)** là tỷ lệ thực tế giữa Giá trị tài sản đảm bảo ròng so với Giá trị tài sản đảm bảo trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 19.13. **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu** là tỷ lệ mà khi Tỷ lệ ký quỹ tối thiểu phải bằng tỷ lệ này thì Khách hàng mới được SBSI cho vay giao dịch ký quỹ trong phạm vi hạn mức còn lại.
- 19.14. **Tỷ lệ ký quỹ duy trì** là tỷ lệ mà khi Tỷ lệ ký quỹ nhỏ hơn tỷ lệ này thì Khách hàng phải bổ sung ký quỹ để đưa Tỷ lệ ký quỹ về tỷ lệ này. Tỷ lệ ký quỹ duy trì do SBSI quy định và có thể thay đổi theo từng thời kỳ.
- 19.15. **Tỷ lệ ký quỹ xử lý** là tỷ lệ mà khi Tỷ lệ ký quỹ nhỏ hơn tỷ lệ này thì SBSI được quyền bán bất kỳ chứng khoán nào có trong Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng để đưa về Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Tỷ lệ ký quỹ xử lý do SBSI quy định và có thể thay đổi theo từng thời kỳ.
- 19.16. **Lãi suất vay:** là lãi suất để tính lãi vay cho khoản dư nợ vay của Khách hàng. Lãi suất vay được SBSI quy định và có thể thay đổi theo từng thời kỳ.
- 19.17. **Lãi vay:** là toàn bộ khoản lãi phát sinh từ Dư nợ ký quỹ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng.
- 19.18. **Thời hạn vay** là khoảng thời gian tính từ ngày SBSI giải ngân khoản tiền cho vay giao dịch ký quỹ đến ngày tất toán khoản vay đó. Thời hạn vay do SBSI quy định trong từng thời kỳ và SBSI được quyền điều chỉnh khi xét thấy cần thiết với điều kiện thông báo trước cho Khách hàng.

Điều 20. Điều kiện liên quan đến sử dụng dịch vụ ký quỹ

- 20.1 Điều kiện để mở Tài khoản giao dịch ký quỹ: Khách hàng phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các quy định của SBSI và quy định của pháp luật.
- 20.2 Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ ký quỹ xử lý, thời hạn vay tối đa, lãi suất vay, thời hạn vay, hạn mức cho vay (đối với từng mã chứng khoán), tổng hạn mức cho vay trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của từng Khách hàng và các nội dung khác liên quan đến giao dịch ký quỹ sẽ được SBSI quy định chi tiết trong Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ được công bố công khai trên website của SBSI. SBSI có quyền thay đổi nội dung Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ trong từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.
- 20.3 Khách hàng phải trả SBSI một khoản lãi vay được xác định trên cơ sở lãi suất vay và số ngày thực tế sử dụng khoản vay đó. Lãi suất cho vay trong hạn cũng như lãi suất nợ quá hạn do SBSI quy định và được công bố tại các địa điểm giao dịch hoặc trên website của SBSI hoặc phương thức khác theo quy định của SBSI.
- 20.4 Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ Lãi vay đúng thời hạn do SBSI quy định.
- 20.5 Khoản nợ quá hạn của Khách hàng sẽ được tính lãi theo lãi suất quá hạn do SBSI quy định và có thể thay đổi theo từng thời kỳ.
- 20.6 Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi vay theo đúng thời hạn vay. Nếu Khách hàng không thanh toán đúng thời hạn vay thì SBSI được phép bán chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng để thu hồi nợ.
- 20.7 Khách hàng có thể đề xuất gia hạn thời hạn vay khi đáo hạn. Khi nhận được đề xuất của Khách hàng, SBSI sẽ đánh giá và đưa ra quyết định gia hạn khoản vay hoặc không gia hạn khoản vay cho Khách hàng.
- 20.8 Khách hàng chỉ được mua ký quỹ chứng khoán đối với các mã chứng khoán thuộc Danh mục cho vay của SBSI. SBSI quy định Danh mục cho vay và có quyền điều chỉnh tại bất kỳ thời điểm nào nếu thấy cần thiết.

Điều 21. Phương thức thực hiện giao dịch ký quỹ

- 21.1 Khi muốn thực hiện giao dịch ký quỹ, Khách hàng có nghĩa vụ kiểm tra các thông tin liên quan đến giao dịch ký quỹ theo một trong các phương thức sau:
- Trực tiếp đến các địa điểm giao dịch của SBSI;
 - Gọi điện thoại đến các địa điểm giao dịch của SBSI;
 - Kiểm tra trên website hoặc hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến của SBSI;
 - Phương thức khác theo quy định của SBSI.
- 21.2 Trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các quy định về giao dịch chứng khoán ký quỹ theo quy định của SBSI, Khách hàng đặt lệnh giao dịch mua, bán chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ theo các phương thức đặt lệnh quy định tại Hợp đồng này.
- 21.3 Trong ngày giao dịch, khi các lệnh mua chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ được khớp có tổng giá trị (bao gồm cả khoản phí giao dịch và các loại thuế, phí khác theo quy định của SBSI trong từng thời kỳ) lớn hơn tiền mặt hiện có trong Tài khoản giao dịch ký quỹ thì các bên thống nhất rằng Khách hàng đã sử dụng tiền vay giao dịch ký quỹ của SBSI và Xác nhận vay giao dịch ký quỹ đã mặc nhiên được xác lập và phát sinh hiệu lực giữa Khách hàng và SBSI với các nội dung sau:
- Ngày thực hiện vay: là ngày lệnh giao dịch mua chứng khoán ký quỹ được khớp.
 - Số tiền Khách hàng vay bằng Tổng giá trị các lệnh mua đã khớp trong ngày giao dịch (bao gồm phí giao dịch tương ứng) trừ đi Số tiền thực có trong Tài khoản giao dịch ký quỹ.
 - Tỷ lệ ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ xử lý, Lãi suất khoản vay, Thời điểm bắt đầu tính lãi khoản vay, Thời hạn vay và các nội dung khác liên quan đến giao dịch chứng khoán ký quỹ do SBSI quy định tại từng thời kỳ.
 - Các Xác nhận vay giao dịch ký quỹ được coi là khế ước nhận nợ của Khách hàng đối với SBSI và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 21.4 Trong thời hạn thực hiện Hợp đồng này, Khách hàng có trách nhiệm đảm bảo và tự theo dõi Tỷ lệ ký quỹ. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, SBSI sẽ tiến hành các biện pháp bảo đảm theo quy định tại Điều 22 mục II Khoản B của Hợp đồng này.
- 21.5 Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả Dư nợ ký quỹ cho SBSI ngay trong ngày chấm dứt thời hạn vay theo từng Xác nhận vay giao dịch ký quỹ.
- 21.6 Khi có yêu cầu của Khách hàng, SBSI sẽ gửi Sao kê giao dịch ký quỹ cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5.3 Điều 5 tùy theo quyết định lựa chọn của SBSI.

Điều 22. Các biện pháp bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ và hoàn trả Dư nợ ký quỹ

22.1 Yêu cầu bổ sung Tài sản ký quỹ

- Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng bị đặt trong tình trạng cảnh báo khi Tỷ lệ ký quỹ nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì và lớn hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, theo đó Khách hàng phải bổ sung tài sản ký quỹ để đưa tỷ lệ ký quỹ về Tỷ lệ ký quỹ duy trì trong thời hạn do SBSI quy định.
- Khách hàng có thể lựa chọn một trong các hình thức dưới đây để bổ sung Tài sản ký quỹ nhằm đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ theo quy định:

- Bổ sung tài sản ký quỹ bằng chứng khoán với điều kiện chứng khoán bổ sung phải thuộc Danh mục chứng khoán cho vay theo quy định của SBSI và/hoặc
- Bổ sung tài sản ký quỹ bằng tiền và/hoặc
- Bán chứng khoán trên tài khoản giao dịch ký quỹ và/hoặc
- Hình thức khác do SBSI quy định.

22.2 Xử lý tài sản thế chấp

- SBSI được quyền chủ động bán giải chấp tài sản thế chấp tại mọi thời điểm, mọi mức giá và loại chứng khoán mà SBSI thấy hợp lý khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Khi Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng bị đặt trong tình trạng cảnh báo quá thời hạn theo quy định của SBSI trong từng thời kỳ;
 - Khi Tỷ lệ ký quỹ nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý theo quy định của SBSI tại Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ;
 - Khi Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán Dư nợ ký quỹ cho SBSI khi kết thúc thời hạn vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng này;
 - Các trường hợp khác theo thỏa thuận của SBSI với khách hàng.
- Trường hợp SBSI đã thực hiện bán toàn bộ chứng khoán có trong Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng nhưng không thể bán hết số chứng khoán đó trong một thời hạn nhất định theo quy định của SBSI hoặc bán hết nhưng vẫn không thu hồi đủ Dư nợ ký quỹ, SBSI được quyền tự động trích tiền hoặc bán chứng khoán trong các tiểu khoản khác trực thuộc Tài khoản Tổng của Khách hàng cho đến khi thu đủ Dư nợ ký quỹ. Nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán trong tất cả tiểu khoản thuộc Tài khoản Tổng của Khách hàng vẫn không đủ để thanh toán Dư nợ ký quỹ của Khách hàng thì SBSI có quyền lựa chọn các biện pháp thu nợ bổ sung sau:

- Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng hiện do SBSI quản lý để thu hồi đủ nợ;
- Yêu cầu phong tỏa/bán/trích/khấu trừ tiền/chứng khoán trong tài khoản tại Ngân hàng, tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại các công ty chứng khoán khác hoặc cơ quan, tổ chức chi trả thu nhập cho Khách hàng để thu hồi nợ. Khách hàng đồng ý rằng, các cơ quan tổ chức này có quyền thực hiện theo yêu cầu của SBSI mà không cần thêm bất kỳ ý kiến nào của Khách hàng.
- c. SBSI sẽ gửi kết quả giao dịch bán giải chấp chứng khoán cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Khoản 5.1 Điều 5 Mục A của Hợp đồng này nếu Khách hàng có yêu cầu.
- d. Số tiền bán chứng khoán thế chấp của Khách hàng được ưu tiên thanh toán theo thứ tự sau:
 - Thanh toán lãi khoản vay
 - Thanh toán phí giao dịch chứng khoán;
 - Thanh toán Dự nợ ký quỹ cho SBSI;
 - Thanh toán các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn mà Khách hàng phải trả SBSI;
 - Hoàn trả cho Khách hàng (nếu còn).
 - Thứ tự ưu tiên thanh toán này có thể được SBSI điều chỉnh khi xét thấy cần thiết.
- e. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, nếu Tài khoản giao dịch ký quỹ phát sinh tăng tiền (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản tiền phát sinh do bán chứng khoán, tổ chức phát hành chi trả cổ tức, Khách hàng chuyển, nộp tiền...), SBSI có quyền trích một phần hoặc toàn bộ số tiền phát sinh tăng đó để thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng theo thứ tự ưu tiên thanh toán nêu tại điểm d khoản 22.2 Điều này.
- f. Trong thời gian SBSI thực hiện bán giải chấp tài sản thế chấp, Khách hàng không được thực hiện bất cứ giao dịch nào đối với Tài sản thế chấp mà không được sự đồng ý của SBSI.

Trước khi thực hiện bán giải chấp, Khách hàng đồng ý rằng, SBSI thực hiện xử lý Tài sản bảo đảm theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ mà không cần có văn bản ủy quyền hoặc văn bản đồng ý của Khách hàng. Việc xử lý Tài sản bảo đảm, số lượng, thời gian, phương thức và mức giá xử lý Tài sản bảo đảm là do SBSI toàn quyền quyết định. SBSI có thể thực hiện xử lý Tài sản bảo đảm ngay sau khi gửi thông báo cho Khách hàng mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo của SBSI hay không. SBSI gửi kết quả giao dịch bán giải chấp cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định SBSI được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo khác khi thực hiện bán giải chấp theo quy định hiện hành của pháp luật chứng khoán. Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo này.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

Ngoài quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Hợp đồng, Khách hàng còn có các quyền và nghĩa vụ dưới đây:

- 23.1 Cam kết không thuộc đối tượng bị cấm mở tài khoản giao dịch ký quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật;
- 23.2 Thường xuyên truy cập website của SBSI và kiểm tra email/số điện thoại đã đăng ký nhận thông báo hàng ngày để biết được các thông báo của SBSI có liên quan đến giao dịch ký quỹ. Khi thực hiện lệnh giao dịch ký quỹ, Khách hàng cam kết rằng đã nhận được được toàn bộ các thông tin và quy định của SBSI về giao dịch ký quỹ, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Danh mục cho vay, Tổng hạn mức cho vay, Hạn mức cho vay (với từng mã chứng khoán) lãi suất cho vay, tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ ký quỹ, thời hạn vay.
- 23.3 Đồng ý ủy quyền cho SBSI tự động thực hiện thanh toán Dự nợ ký quỹ của Khách hàng đối với SBSI theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và các khoản phí giao dịch, phí lưu ký và các khoản thuế, phí khác theo quy định của SBSI;
- 23.4 Chỉ được rút tiền trên tài khoản giao dịch ký quỹ sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với SBSI hoặc vẫn đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì sau khi rút với điều kiện phải được sự đồng ý của SBSI;
- 23.5 Không được sử dụng Tài sản ký quỹ để thực hiện vào bất kỳ mục đích khác ngoài mục đích quy định tại Hợp đồng này;
- 23.6 Đồng ý cho SBSI sử dụng các thông tin liên quan đến việc giao dịch chứng khoán của Khách hàng để trao đổi với Ngân hàng quản lý tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng nhằm phục vụ cho việc giao dịch và thanh toán bù trừ chứng khoán. Đồng thời, Khách hàng ủy quyền cho SBSI thực hiện các công việc cần thiết có liên quan đến thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng này;
- 23.7 Trong mọi trường hợp số dư trên Tài khoản của Khách hàng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn theo quy định của SBSI, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán mọi khoản phí, tiền lãi, phạt, bồi thường (áp dụng từ ngày đến hạn cho đến ngày Khách hàng hoàn tất việc thanh toán) theo quy định của SBSI;
- 23.8 Tuân thủ các quy định có liên quan trong Hợp đồng mở Tài khoản và quy định của SBSI trong thời gian thực hiện Hợp đồng.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của SBSI

Ngoài quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Hợp đồng, SBSI còn có các quyền và nghĩa vụ dưới đây:

- 24.1 Hưởng lãi đối với số tiền SBSI cho Khách hàng vay để thực hiện giao dịch ký quỹ, phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí và lãi suất do SBSI quy định;
- 24.2 Quyết định danh mục chứng khoán ký quỹ, Tổng hạn mức cho vay, hạn mức cho vay (đối với từng mã chứng khoán), tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ ký quỹ xử lý, lãi suất, thời hạn vay, phương thức thông báo lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung,

- thời hạn bổ sung tài sản, thứ tự ưu tiên thanh toán khi bán giải chấp chứng khoán, mức phạt chậm thanh toán khi Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với SBSI và các nội dung khác liên quan đến giao dịch ký quỹ;
- 24.3 Tạm ngừng hoặc từ chối cung cấp dịch vụ trong bất kỳ trường hợp nào;
- 24.4 Thông báo về việc thay đổi các chính sách, cách tính tỷ lệ, mức tỷ lệ liên quan đến giao dịch ký quỹ theo các phương thức thông báo do SBSI quyết định;
- 24.5 Được phép sử dụng số dư tiền trên tài khoản để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn của Khách hàng theo quy định tại SBSI và pháp luật;
- 24.6 Được phép phong tỏa tiền/chứng khoán và các quyền, lợi ích có liên quan trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng để thực hiện thanh toán theo lệnh giao dịch của Khách hàng đã được thực hiện;
- 24.7 Được phép điều chỉnh bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng này với điều kiện thông báo cho Khách hàng (theo các phương thức thông báo quy định tại Khoản 7 Điều 3 của Hợp đồng) tối thiểu 02 ngày trước khi thực hiện thay đổi;
- 24.8 Được quyền từ chối thực hiện các lệnh giao dịch không phù hợp với quy định của SBSI và pháp luật;
- 24.9 Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ tài chính nào theo thỏa thuận với SBSI và/hoặc quy định của pháp luật, Khách hàng có trách nhiệm trả cho SBSI một khoản phạt chậm thanh toán theo quy định của SBSI. Đồng thời, SBSI có toàn quyền trích tiền, phong tỏa và bán mọi chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ và/hoặc Tài khoản Tổng để khấu trừ số tiền mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán. Nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán không đủ để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn của Khách hàng thì Khách hàng phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu;
- 24.10 Yêu cầu Ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi thực hiện thanh toán các giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh của Khách hàng;
- 24.11 Trường hợp SBSI rút nghiệp vụ môi giới, nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ, giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép, việc xử lý Tài khoản sẽ tuân theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa của Khách hàng;
- 24.12 Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ được coi là hợp đồng cho các Khoản vay trên Tài khoản giao dịch ký quỹ, có hiệu lực theo quy định và sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
- a. Các trường hợp theo quy định tại Điều 8.2 Hợp đồng này;
 - b. Khách hàng đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với SBSI và có văn bản yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ gửi đến SBSI;
 - c. SBSI có thông báo về việc chấm dứt việc cung cấp Dịch vụ giao dịch ký quỹ đối với Khách hàng;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 24.13 Trong các trường hợp nêu trên, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ sẽ chấm dứt hiệu lực ràng buộc pháp lý giữa các bên kể từ khi Khách hàng đã thực hiện hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với SBSI và các bên đã có văn bản xác nhận. Các nghĩa vụ của Khách hàng đối với SBSI sẽ chỉ chấm dứt khi Khách hàng thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đó.
- 24.14 Trong mọi trường hợp, Khách hàng phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với SBSI theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ sẽ chấm dứt hiệu lực với Khách hàng kể từ thời điểm Khách hàng thực hiện xong các nghĩa vụ thanh toán/trả nợ cho SBSI phát sinh từ các Khoản vay.
- 24.15 Phương thức thanh lý tài khoản Giao Dịch Ký Quỹ được thực hiện theo quy định của SBSI trên cơ sở phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ này, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán và quy định của pháp luật. Khi thanh lý tài khoản Giao Dịch Ký Quỹ vì bất kỳ lý do gì (kể cả là do Hợp Đồng này bị coi là vô hiệu, không có hiệu lực) thì Khách hàng đều phải thực hiện hoàn thành nghĩa vụ thanh toán (tiền nợ gốc, tiền lãi, và các khoản chi phí khác) cho SBSI đối với tất cả các khoản tiền mà SBSI đã giải ngân cho Khách hàng vay.
- 24.16 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.